

Số: 17/2022/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A (viết tắt là: A); Trụ sở: thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị PH T - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng A (*Theo giấy ủy quyền số 68197.21 ngày 13/9/2021 v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng*).

Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1989; đều có nơi ĐKKHKT: thôn TK, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; đều có nơi ĐKKHKT: thôn TK, xã ĐT, huyện UH, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Văn L chị Lê Thị Thu H xác nhận có vay vốn Ngân hàng A (sau đây viết tắt là: Ngân hàng) thông qua việc ký kết 01 Hợp đồng tín dụng, 01 đơn đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ và 01 thẻ đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số CN342.HĐTD-036.18 ngày 29/10/2018, số tiền vay 300.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Xây nhà; thời hạn vay: 180 tháng, từ ngày 30/10/2018 đến ngày 29/10/2033. Theo đó, cùng ngày, vợ chồng anh L chị H đã nhận giải ngân từ Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số CN342.KUNN.036.18;

- Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 05/09/2019: Chủ tài khoản: Lê Thị Thu H; Hạn mức đề nghị: 30.000.000 đồng; Số tài khoản thẻ tín dụng: C000000000240974; Ngày phát hành: 05/09/2019. Ngoài ra, trong Hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản cùng các thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay,

Đến nay anh L chị H xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng với số tiền tính đến ngày 22/8/2022 như sau: Nợ gốc : 276.444.513 đồng; nợ lãi trong hạn : 26.595.973 đồng; nợ lãi quá hạn : 132.925.986 đồng. Tổng cộng là : **435.966.472** đồng (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng*).

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, pH thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 30/9/2022, vợ chồng anh L chị H có nghĩa vụ Ngân hàng toàn bộ số tiền 435.966.472 đồng. Ngoài ra bị đơn còn phải thanh toán trả Ngân hàng bao gồm cả khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Toàn bộ số tiền khi anh L chị H thanh toán, Ngân hàng ưu tiên thu vào nợ gốc trước.

- Về lãi suất: Kể từ ngày 23/8/2022 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký kết (*Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng*) tương ứng với thời gian chậm trả.

Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thỏa thuận thanh toán nêu trên (*về thời gian trả, số tiền trả*) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để B đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 03, diện tích là 285,6 m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thôn TK, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội, GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 860473; do UBND huyện UH cấp ngày 03/4/2011 cho ông Nguyễn Văn Mừng, ngày 05/3/2018 đăng ký biến động sang cho ông Nguyễn Văn O tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện UH, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, số công chứng 4963.HĐTC, quyền số 05/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2018, đó đăng ký giao dịch B đảm ngày 19/10/2018.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị đơn chịu cả 10.719.000đ (*Mười triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

- Hoàn trả cho Ngân hàng A 8.147.000 (*Tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057536 ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung